

Số: 65/2018/QĐST-DS

C, ngày 17 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 254/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Tổ 11, khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê L, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố 2, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương (Văn bản ủy quyền ngày 25/7/2018).

Bị đơn: Ông Trần Đ, sinh năm 1968. Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trịnh N, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Bà Nguyễn T, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Đ mở lối đi chung làm lối đi công cộng có diện tích 112,9m² thuộc một phần thửa đất số 19 tờ bản đồ số 27, đất tọa lạc tại khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

(Có bản vẽ kèm theo thể hiện phần đất mở làm lối đi công cộng).

Ông Trần T có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Đ số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) giá trị quyền sử dụng đất.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ông Trần Tư và ông Trần Đ được quyền liên hệ với cơ quan quản lý đất đai để điều chỉnh thông tin các thửa đất số 19 và 396 tờ bản đồ số 27 tọa lạc tại khu phố 1, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương, sau khi mở lối đi chung cho phù hợp với hiện trạng, thực tế sử dụng đất của các đương sự.

Về án phí: Ông Trần T phải nộp số tiền 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0027283 ngày 02/8/2018. Ông T phải nộp thêm 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Về chi phí đo đạc, định giá: Ông Trần T phải chịu số tiền là 5.116.000 đồng (năm triệu một trăm mười sáu nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng chi phí đo đạc, định giá đã nộp tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Ct;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tiến